

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-7-2022  
V/v tranh chấp về cấp dưỡng  
nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thị Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Kim Tuyền.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Êm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Minh K, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 1, xã TP 1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn D, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp 1, xã TP 1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đào Minh K trình bày:

Bà và ông Võ Văn D về sống chung với nhau năm 2013, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn bà về nhà ông D sống. Đến năm 2018, bà mang thai, khi gần đến ngày sinh bà về nhà mẹ ruột để chuẩn bị sinh nở. Khi đi sinh ông D đưa bà đi, ông D là người đi làm giấy khai sinh cho con. Sau khi sinh được khoảng 04 tháng thì ông D rước bà về nhà ở. Vào năm

2020, bà và ông D ly hôn, ông D thừa nhận bà và ông D có một con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018, thống nhất giao cho bà nuôi dưỡng, về cấp dưỡng thì bà chưa yêu cầu. Nhưng nay hoàn cảnh bà gặp nhiều khó khăn, có con nhỏ không đi làm được nên không có chi phí nuôi con. Nay bà yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018 hàng tháng, mức cấp dưỡng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi Kim A đủ 18 tuổi. Đối với việc ông D cho rằng không chắc chắn bé Kim A có phải con ông D là không đúng vì bà sinh bé Kim A trong khi bà và ông D còn là vợ chồng, chưa ly hôn, trong giấy khai sinh bé Kim A họ tên cha là ông Võ Văn D. Nếu ông D nghi ngờ thì đi xét nghiệm ADN để xác định bé Kim A có phải là con của ông D hay không.

Số tiền 55.000.000 đồng ông D đưa cho bà khi ly hôn là tiền thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn không phải tiền cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng là một nền nhà ngang 4 x dài 14m, vợ chồng mượn tiền của mẹ bà mua đất và cất nhà 100.000.000 đồng. Khi ly hôn bán được nền nhà 210.000.000 đồng, trả cho mẹ bà 100.000.000 đồng, còn 110.000.000 đồng chia hai mỗi người 55.000.000 đồng, còn nhà bán được 50.000.000 đồng bà cũng đưa cho ông D.

Bị đơn ông Võ Văn D trình bày:

Ông và bà Đào Minh K về chung sống với nhau vào năm 2013, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đã ly hôn năm 2020. Sau khi về sống chung khoảng 4-5 năm thì bà K mang thai, đến ngày bà K sinh nở, ông là người đưa bà K đi sinh được một bé gái tên Võ Nhật Kim A. Ông là người đi đăng ký giấy khai sinh cho bé Kim A. Trong giấy khai sinh ông khai mẹ là bà Đào Minh K, cha là ông (Võ Văn D). Bà K sinh bé Kim A khi ông và bà K vẫn còn là vợ chồng chưa ly hôn. Nhưng ông không biết rõ bé Kim A có phải là con của ông không vì ông và bà K không sống chung nhà, ông không quản lý được bà K. Khi ly hôn, trong quyết định ly hôn ghi nhận con chung là Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2020, về cấp dưỡng: bà K chưa yêu cầu, ông chưa tự nguyện cấp dưỡng. Nay bà K yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi Kim A đủ 18 tuổi, ông không đồng ý. Ông không yêu cầu giám định ADN của bé Kim A để xác định có phải là con ông không.

Ông và bà K sống chung không có tài sản gì. Nền nhà ông bán được 200.000.000 đồng là tài sản riêng của ông. Khi ly hôn bà K nuôi con nhỏ nên ông đưa cho bà K 55.000.000 đồng để nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Võ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018 mức cấp dưỡng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi Kim A đủ 18 tuổi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tại phiên tòa bà Đào Minh K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018 hàng tháng, mức cấp dưỡng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho đến khi Kim A đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà K là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Đào Minh K là có là có căn cứ, vì: tại khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình quy định “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của con được cấp dưỡng. Nếu không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết”. Như vậy, ông D là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông Võ Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018 mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07 năm 2022 cho đến khi con chung Kim A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét lời trình bày của ông Võ Văn D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do không chắc Võ Nhật Kim A có phải là con chung của ông với bà Đào Minh K không là không có cơ sở chấp nhận, vì: Tại quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020, của Tòa án nhân dân huyện HN, biên bản hòa giải ngày 09/11/2020 tại Tòa án nhân dân huyện HN và bản tự khai của ông Võ Văn D ngày 09/11/2020, ông D khai: Ông và bà K có một con chung là Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018, hiện đang sống chung với bà K, ông đồng ý để bà K tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Bà Đào Minh K sinh cháu Kim A trong thời gian ông D và bà K là vợ chồng, chưa ly hôn, giấy khai sinh của cháu Kim A ghi tên cha là ông Võ Văn D. Do đó, ông D cho rằng không chắc cháu Kim A có phải là con của ông không là chưa phù hợp. Ông D trình bày khi ông và bà K ly hôn, ông có đưa cho bà K 55.000.000 đồng để nuôi con. Tòa án ra Thông báo yêu cầu ông D cung cấp chứng cứ chứng minh nhưng ông không cung cấp được nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 91 của BLTTDS.

[5] Xét, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn Võ Văn D chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[7] *Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Minh K. Buộc ông Võ Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Nhật Kim A, sinh ngày 26/12/2018 hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi Võ Nhật Kim A đủ 18 tuổi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 7 năm 2022).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thị Trang**